

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09-8-2023
V/v “*Tranh chấp về ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hằng.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Công Mẫn; 2. Bà Bùi Thu Hảo;
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 60/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 về việc “*Tranh chấp về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Thu N**, sinh ngày 28/11/ 2001; Xin vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp M, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Khải T**, sinh ngày 10/10/1999; Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp N, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Trần Thị Thu N trình bày:

Chị N và anh T qua tìm hiểu, tự nguyện tiến đến hôn nhân, chung sống với nhau từ năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BX, thị xã GC theo giấy chứng nhận kết hôn số 42 ngày 04/3/2022. Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về cách cư xử và lối sống, không lo cho gia đình. Nay tình cảm không còn nên chị N yêu cầu ly hôn.

Về con chung, về tài sản chung và về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh T mặc dù được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ nhưng không nộp cho Tòa án Bản tự khai cũng như văn bản ghi ý kiến của mình. Đồng thời, Tòa án đã tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh T nhưng do anh T vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt anh T và không hòa giải vụ án được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy.

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc quan hệ “*Tranh chấp ly hôn*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Trần Thị Thu N có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Nguyễn Khải T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không

lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về hôn nhân: Chị N và anh T tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Quá trình chung sống không có hạnh phúc thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được.

Phía anh T đã được triệu tập hợp lệ để tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn mâu thuẫn nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy anh T không có thiện chí hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Không có. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu N được ly hôn với anh Nguyễn Khải T.

2. Về án phí : Chị Trần Thị Thu N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0027321 ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- UBND xã BX, TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

LÊ THỊ HẰNG

